

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 20-9-2021
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê V Khiết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ V Doanh.

2. Ông Mạc Vương Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trương Anh V, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Anh V kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc vào ngày 26/9/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian chung sống chúng tôi không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau không cùng quan điểm sống, thường xuyên đánh nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân

không đạt được, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh Trương Anh V.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 18/8/2010 và cháu Trương An B, sinh ngày: 02/3/2013. Nguyên vọng của chị Y sau khi ly hôn là được nuôi cả 02 cháu hoặc theo nguyên vọng của các con. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Anh V trình bày: Anh đã nhận được Thông báo Thụ lý vụ án. Về thời gian kết hôn, anh và chị Y kết hôn với nhau năm 2009, trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, thời gian ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng anh V xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ là nói nặng lời với nhau khi chị Y đi chơi qua đêm. Nay chị Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 18/8/2010 và cháu Trương An B, sinh ngày: 02/3/2013. Nguyên vọng của anh V sau khi ly hôn là đồng ý cho chị Y được nuôi cả 02 cháu. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V không tham dự phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trương An B, sinh ngày 02/3/2013 cháu Bảo có nguyên vọng sau khi bố mẹ ly hôn được ở cùng với bố là anh Trương Anh V.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 08/8/2010 cháu Hải Anh có nguyên vọng sau khi bố mẹ ly hôn được ở cùng với mẹ là chị Hoàng Thị Y.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Hoàng Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung chị Hoàng Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Y: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Trương Anh V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương An B, sinh ngày 02/3/2013 cho anh Trương Anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 08/8/2010 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Sau khi ly hôn anh V, chị Y được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với Anh Trương Anh V. Hiện nay anh Trương Anh V có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Trương Anh V không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã tổng đạt hợp lệ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Trương Anh V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2010. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của Chị Hoàng Thị Y vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, đã được các bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh V có mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Y, cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Trương Anh V là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 18/8/2010 và cháu Trương An B, sinh ngày: 02/3/2013 hiện đang sống với anh Trương Anh V và chị Hoàng Thị Y. Xét thấy hiện nay các con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 18/8/2010 có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu, Trương An B sinh ngày: 02/3/2013 có nguyện vọng ở với bố. Nên Hội đồng xét xử xét quyết định: Giao con chung là cháu Trương An B, sinh ngày 02/3/2013 cho anh Trương Anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 08/8/2010 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Y: Cho Chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Trương Anh V.

2. Giao con chung là cháu Trương An B, sinh ngày 02/3/2013 cho anh Trương Anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Trương Thị Hải A, sinh ngày 08/8/2010 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Sau khi ly hôn anh V, chị Y được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Chị Hoàng Thị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0010271 ngày 19 tháng 4 năm 2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ V Doanh Mạc Vương Long

Lê V Khiết